

UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SYT

Thanh Hóa, ngày tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Y tế dự phòng, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, cho các đơn vị y tế trong toàn ngành, năm 2023**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quản lý;*

*Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số giai đoạn 2021 -2025 tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 của tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ vào Kế hoạch hành động số 115/KH-SYT ngày 12/01/2023 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023;*

*Căn cứ vào báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2022 và đăng ký chỉ tiêu năm 2023 của các đơn vị;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch Y tế dự phòng, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong toàn ngành, năm 2023 (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được giao tại điều 1 Quyết định này, các đơn vị triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

- Các phòng chức năng Sở Y tế chịu trách nhiệm phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã giao.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng của Sở Y tế, Trung tâm CDC, Chi Cục trưởng: Dân số - KHHGD, An toàn Vệ sinh thực phẩm, Giám đốc các bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Da liễu, Nội tiết, Phổi, Tâm thần; Giám đốc Trung tâm Y tế tuyến tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Giám đốc, các Phó giám đốc Sở;
- Các phòng của Sở Y tế (để thực hiện);
- Trang điện tử ngành Y tế;
- Lưu: VT, KHTC01.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Hữu Hùng**

**Phụ lục:**  
**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH Y TẾ DỰ PHÒNG,**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày /3/2023 của Giám đốc Sở Y tế)*

**I. DỰ ÁN 1: PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ BỆNH TRUYỀN NHIỄM  
 NGUY HIỂM VÀ CÁC BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM PHỔ BIẾN.**

**1. Hoạt động phòng, chống Lao.**

- Huyện, thị xã, thành phố có công tác chống lao (CTCL): 27 huyện;
- Xã, phường có CTCL: 559 xã, phường, thị trấn;
- Tỷ lệ điều trị thành công BN lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học > 90%.
- Tỷ lệ số huyện không thiếu thuốc, trang bị xét nghiệm và các cung ứng y tế khác: 100%.

**2. Hoạt động phòng, chống phong.**

- Duy trì 100% bệnh nhân phong dị hình tàn tật được chăm sóc y tế, trong đó 100% bệnh nhân di chứng tàn tật nặng được phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng.

**3. Hoạt động phòng, chống Sốt rét.**

Không để dịch sốt rét xảy ra, không để tử vong do sốt rét. Duy trì thành quả loại trừ sốt rét ở quy mô tỉnh; đồng thời tiếp tục củng cố các yếu tố bền vững trong PC sốt rét chuyên sang giai đoạn đề phòng sốt rét quay trở lại.

- 100% người nghi ngờ sốt rét đến khám bệnh được làm xét nghiệm chẩn đoán sốt rét trong vòng 2 giờ.
- 100% người nhiễm ký sinh trùng sốt rét được điều trị đúng theo phác đồ của Bộ Y tế ban hành.
- 100% trường hợp bệnh sốt rét được báo cáo đầy đủ đúng hạn theo hướng dẫn quốc gia.
- 100% trường hợp bệnh sốt rét được điều tra và báo cáo đúng hạn theo hướng dẫn quốc gia.
- 100% ổ bệnh sốt rét được xử lý kịp thời trong vòng 7 ngày kể từ khi phát hiện ca bệnh đầu tiên.

**4. Hoạt động phòng, chống Sốt xuất huyết:**

- Tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trên 100.000 dân (150/100.000 dân)
- Không chế tỷ lệ chết/mắc hàng năm do sốt xuất huyết < 0,09%
- Trên 50% bệnh nhân nghi mắc sốt xuất huyết được chẩn đoán huyết thanh (Test nhanh hoặc ELISA)
- 10% bệnh nhân trong ổ dịch sốt xuất huyết tập trung được phân lập vi rút hoặc xét nghiệm PCR
- 50% xã nguy cơ thực hiện chiến dịch phun hóa chất diệt muỗi chủ động phòng chống sốt xuất huyết (1 lần/năm)
- Trên 80% số hộ gia đình tại xã nguy cơ đảm bảo không có lăng quăng, bọ gậy trong hộ gia đình.
- 100% ổ dịch sốt xuất huyết được xử lý theo quy định về chuyên môn và thời gian.

#### **5. Hoạt động Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng.**

- Số xã triển khai duy trì cấp thuốc: 108 xã;
- Phát hiện quản lý bệnh nhân: 2.000 bệnh nhân
- Điều trị ổn định: 3.000 bệnh nhân;
- Giảm tỷ lệ hành vi gây rối xuống dưới 30%; giảm tỷ lệ hành vi nguy hại xuống dưới 25%; giảm tỷ lệ mãn tính tàn phế xuống dưới 20%;
- Duy trì 80% số xã, phường quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt;
- Duy trì 80% số xã, phường quản lý bệnh nhân động kinh;
- Duy trì 5% số xã, phường quản lý bệnh nhân rối loạn trầm cảm;
- Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng cho 85% số bệnh nhân tại các xã, phường đã được triển khai.

#### **6. Hoạt động phòng, chống Ung thư:**

- Trên 10% số người mắc ung thư khoang miệng, vú, cổ tử cung, đại trực tràng được phát hiện ở giai đoạn sớm.
- Trên 50% cán bộ y tế tham gia được đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về phòng chống ung thư.
- Ít nhất 25% người thuộc đối tượng sàng lọc được định kỳ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng theo hướng dẫn sàng lọc từng loại ung thư.

### **7. Hoạt động phòng, chống tim mạch:**

- Ít nhất 35% số người bị tăng huyết áp được phát hiện sớm; 35% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị tăng huyết áp theo hướng dẫn chuyên môn.

- Ít nhất 40% người trưởng thành trong đó 70% người từ 40 tuổi trở lên được đo huyết áp 1 lần/năm để phát hiện sớm tăng huyết áp.

- Ít nhất 60% người phát hiện nguy cơ tim mạch được thực hiện các biện pháp quản lý điều trị dự phòng theo quy định.

- 95% trạm y tế xã thực hiện khám bệnh, chữa bệnh có ít nhất 3 nhóm thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp theo danh mục quy định.

- Nâng cao nhận thức của nhân dân về phòng chống và kiểm soát bệnh tăng huyết áp, tăng tỷ lệ cho người được hiểu biết đúng > 40%.

### **8. Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường, các rối loạn do thiếu Iốt:**

- Kiểm tra giám sát công tác quản lý bệnh đái tháo đường và các bệnh nội tiết khác ở 03 huyện và 30 xã.

- Duy trì độ phủ muối I ốt >90%.

- Giám sát muối I ốt tại 840 hộ gia đình.

### **9. Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản:**

- Tỷ lệ người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng đạt 35%;

- Tỷ lệ người mắc bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen: 35%.

### **10. Hoạt động Y tế học đường:**

- Kiểm tra, giám sát ngoại kiểm chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại 47 cơ sở cấp nước tập trung.

- Kiểm tra, giám sát công tác Y tế trường học, vệ sinh môi trường tại 66 trường trên địa bàn 11 huyện miền núi.

- Tổ chức 27 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức và cấp giấy chứng nhận cho chuyên môn cán bộ thực hiện công tác Y tế trường học.- Nâng cao nhận thức của học sinh về lĩnh vực y tế học đường, tăng tỷ lệ cho học sinh được hiểu biết về lĩnh vực y tế học đường;

- Kiểm tra, giám sát đánh giá hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh, điều kiện vệ sinh trường học tại 100 trường học;

- 70% các trường tổ chức triển khai khám sàng lọc tư vấn điều trị cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường, cận thị, thừa cân, béo phì.

## **II. DỰ ÁN 2: TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG.**

- Không có ca bệnh bại liệt do vi rút bại liệt hoang dại.
- Duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh (100% huyện duy trì thành quả loại trừ UVSS).
- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan B, Hib) cho trẻ dưới 1 tuổi đạt trên 95%.
- Tỷ lệ trẻ tiêm đủ mũi bại liệt đạt trên 90%.
- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin viêm gan B sơ sinh 24 giờ đầu đạt  $\geq 80\%$ .
- Tỷ lệ PNCT được tiêm đủ mũi vắc xin uốn ván (UV2+) đạt  $\geq 85\%$ .
- Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin sởi – rubella đạt  $\geq 95\%$ .
- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 3 đạt  $\geq 90\%$ .
- Tỷ lệ trẻ được tiêm nhắc vắc xin DPT4 đạt  $\geq 90\%$ .
- 100% các bệnh trong Chương trình TCMR được giám sát.
- Tỷ lệ mắc sởi  $\leq 5/100.000$  dân.
- Tỷ lệ mắc bạch hầu  $\leq 0,02/100.000$  dân.
- Tỷ lệ mắc ho gà  $\leq 1/100.000$  dân.

## **III. DỰ ÁN 3: DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN**

### **3.1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em**

- 100% xã/phường/thị trấn tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày vi chất dinh dưỡng; Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ; Tuần lễ “Dinh dưỡng và phát triển”.
- 100% số huyện thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân  $\leq 14,0\%$
- Trên 98% trẻ từ 6 - 60 tháng tuổi được uống vitamin A.
- Trên 98% Bà mẹ sau đẻ trong vòng 1 tháng được uống vitamin A
- Triển khai giám sát hỗ trợ 100% số huyện, 20% số xã trong toàn tỉnh.

### **3.2. Chăm sóc sức khỏe sinh sản**

- 100% các hoạt động tập huấn và khám sàng lọc ung thư cổ tử cung cho phụ nữ được triển khai theo kế hoạch.

- 75% phụ nữ có thai được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén.

- Trên 80% bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tuần đầu sau sinh.

- 70% bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc thiết yếu trong và ngay sau đẻ (EENC).

#### **IV. DỰ ÁN 4: AN TOÀN THỰC PHẨM.**

- Giảm 5% số vụ ngộ độc thực phẩm bữa ăn tập thể từ 30 người mắc/vụ trung bình giai đoạn 2021-2025 so với trung bình giai đoạn 2016 -2020.

- Tỷ lệ mắc ngộ độc cấp tính trong vụ ngộ độc thực phẩm được ghi nhận trên 100.000 dân <7 ca.

- 80% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và người quản lý được cập nhật kiến thức về ATTP.

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/Tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát về ATTP <6%.

#### **V. DỰ ÁN 5: PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS**

- 100% các xã, phường, thị trấn và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện chỉ thị 19/CT-UBND về các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS như hoạt động truyền thông về chống phân biệt kỳ thị đối xử với người nhiễm HIV/AIDS, huy động sự tham gia của cộng đồng vào công tác phòng, chống HIV/AIDS...

- 5.700 người nghiện chích ma túy tiếp cận với chương trình bơm kim tiêm sạch.

- 1.200 người được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP).

- 2.500 nam có quan hệ tình dục đồng giới được tiếp cận chương trình bao cao su.

- 2.800 người nghiện các chất dạng thuốc phiện được đưa vào điều trị thay thế bằng thuốc Methadone.

- 100% số huyện triển khai giám sát phát hiện HIV và giám sát phát hiện trường hợp nhiễm HIV theo đúng hướng dẫn quốc gia về xét nghiệm huyết thanh học HIV theo quy định của Bộ Y tế.

- 100% số huyện triển khai giám sát trọng điểm trên nhóm phụ nữ bán dâm đảm bảo cỡ mẫu theo quy định của Bộ Y tế (300 mẫu).

- Thực hiện xét nghiệm 43.600 người, trong đó xét nghiệm trong trại giam: 8.000; xét nghiệm trong trại tạm giam: 600; xét nghiệm tại cơ sở y tế: 27.000; xét nghiệm lưu động: 2.500; xét nghiệm tại cộng đồng: 5.500, phát hiện 200 người HIV (+) mới.

- 95% người được điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế.

- 100% số người nhiễm HIV điều trị ARV được tiếp cận với dịch vụ y tế thanh toán qua Bảo hiểm y tế (trừ bệnh nhân ARV trong các trại giam, trại tạm giam và Trung tâm 06).

- 100% số phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ được điều trị dự phòng lây truyền HIV bằng thuốc ARV.

## **VI. DỰ ÁN 6: BẢO ĐẢM MÁU AN TOÀN VÀ PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ BỆNH LÝ HUYẾT HỌC**

- 100% số bệnh nhân mắc bệnh tan máu bẩm sinh (bệnh thalassemia) có đủ khả năng chẩn đoán và điều trị.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực làm công tác an toàn truyền máu.

- Xây dựng, triển khai các hoạt động vận động hiến máu tình nguyện, cung cấp và sử dụng máu an toàn.

## **VII. DỰ ÁN 7: QUÂN DÂN Y KẾT HỢP:**

- Xây dựng khu vực phòng thủ có chiều sâu gắn với xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương theo Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22/02/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ.

- Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự trên đất liền cho dân quân tự vệ, dự bị động viên.

- Kết hợp lực lượng quân dân y trong tổ chức khám, chữa bệnh cơ động cho các đối tượng chính sách, nạn nhân nhiễm chất độc Dioxin, đồng bào dân tộc, người nghèo, hoạt động lồng ghép khám, chữa bệnh, phòng chống dịch đột xuất với khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa và củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tham gia diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện vận hành Cơ chế 02/BCT của Bộ Chính trị. Kết hợp diễn tập chiến đấu trị an với phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy rừng, phòng chống cháy nổ.

## **VIII. DỰ ÁN 8: THEO DÕI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ TRUYỀN THÔNG Y TẾ:**



- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ thuộc các dự án của chương trình;

- Theo dõi, giám sát thường xuyên các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế tại các huyện;

- Tổ chức thực hiện truyền thông phòng chống các bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm theo đúng quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **IX. CHỈ TIÊU VỀ GIÁM ĐỊNH PHÁP Y (Trung tâm Pháp y)**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số lượng (ca)</b>
1	GDPY về thương tích	858
2	GDPY về cơ chế, bổ sung, tách, vật gây thương tích	142
3	GDPY về tử thi	50
4	GDPY về mô bệnh học	50
5	GDPY về xâm hại tình dục, ADN	100
6	GDPY về hóa pháp	70
7	GDPY trên hồ sơ	220
8	Các loại hình giám định khác	4

### **X. CHỈ TIÊU VỀ GIÁM ĐỊNH Y KHOA (Trung tâm GĐYK)**

<b>Số TT</b>	<b>Đối tượng khám giám định</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thương binh	25	
2	Chất độc hoá học/Dioxin	90	
3	Tai nạn lao động	150	
4	Hưu trí	500	
5	Khuyết tật	650	
6	Giám định khác	80	
7	Khám sức khỏe định kỳ	900	
	<b>Tổng số</b>	<b>2.395</b>	